

## Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Thị Thu



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>52 Tầng Bạt Hồ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam<br>MST: 0104918404-071<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>2APP-WM+ BDH TĐ 1884-TBĐ 4 Khu A-Lô 08<br>2APP - WM+ BDH TĐ 1884-TBĐ 4 Khu A-Lô 08<br>Thửa đất 1884, tờ bản đồ số 4, khu A - Lô 08, Khu dịch vụ và dân cư phía<br>Tây đường Tây tinh, X. Nhơn Phúc, TX. An Nhơn, T. Bình Định TX. An<br>Nhơn Việt Nam<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4180133682<br>Ngày đặt hàng (PO date) 19.11.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 101 - T.P tươi sống CB<br>Người đặt hàng (Purchaser) Nguyễn Thị Lan<br>Số điện thoại<br>Email lannt4@winmart.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 26.11.2025<br>Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.)                                           | Tên hàng<br>(Item Description)                       | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10                                                     | 10006159<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona socola 150ml | 8801104170116        | 24                     | CAI           | 23,000                  | 552,000                      |
| 11                                                     | 10006159<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona socola 150ml | 8801104170116        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 20                                                     | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136        | 24                     | CAI           | 23,000                  | 552,000                      |
| 21                                                     | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| <b>Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)</b> |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>1,104,000</b>             |
| <b>- 5% (VAT)</b>                                      |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>0</b>                     |
| <b>- 8% (VAT)</b>                                      |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>88,320</b>                |
| <b>- 10% (VAT)</b>                                     |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>0</b>                     |
| <b>- 15% (VAT)</b>                                     |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>0</b>                     |
| <b>Thuế GTGT (VAT Amount)</b>                          |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>88,320</b>                |
| <b>Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)</b>            |                                                      |                      |                        |               |                         | <b>1,192,320</b>             |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Nhà cung cấp lưu ý:**

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.